TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2025/HNGĐ - ST
Ngày: 12 - 12 - 2025
V/v. Tranh chấp hôn nhân gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Sỹ Nam
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thanh Tâm và bà Hồ Hồng Hoa.
Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Bích - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh: Bà Phan Thị Huy Linh - Kiểm sát viên.

Vào hồi 07 giờ 30 phút, ngày 12 tháng 12 năm 2025 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2025/TLST - HNGĐ, ngày 17 tháng 10 năm 2025, về việc *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2025/QĐXXST - HNGĐ, ngày 12 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 31/2025/QĐST - HNGĐ, ngày 28/11/2025 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Võ Thị L; Sinh ngày 02/10/1986; ĐKHKTT: Thôn Phú Th, xã Tùng L, tỉnh Hà Tĩnh; Hiện tạm trú: Phường An Ph, thành phố Hồ Chí Minh *(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)*

- *Bị đơn*: Anh Lương Hữu Th; Sinh ngày 10/11/1991; Địa chỉ: Thôn Phú Th, xã Tùng L, tỉnh Hà Tĩnh. *(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của người xin ly hôn, nguyên đơn chị Võ Thị L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn anh Lương Hữu Th đã đăng ký hết hôn với nhau ngày 10/02/2022 tại Ủy ban nhân dân xã Tùng L, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh (nay là xã Tùng L, tỉnh Hà Tĩnh). Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau. Nay, thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với bị đơn.
- Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung.
- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành lập biên bản làm việc về địa chỉ, nơi sinh sống của bị đơn qua bà Hồ Thị T là mẹ đẻ của bị đơn xác nhận nơi cư trú và sinh sống tại thôn Phú Th, xã Tùng L, tỉnh Hà Tĩnh nhưng do bị đơn làm

công việc tự do, ngày nghỉ bị đơn có về nhà và thường xuyên liên lạc với gia đình, bà Hồ Thị T đồng ý nhận thay các văn bản tố tụng, giao ngay cho bị đơn. Hiện bị đơn Lương Hữu Th đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án giao (Biên bản làm việc ngày 12/11/2025, BL số 25 hồ sơ vụ án). Tại Bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện đề ngày 20/10/2025, Bản tự khai và Đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt đề ngày 09/12/2025 của bị đơn anh Lương Hữu Th nộp cho Tòa án với nội dung đồng ý ly hôn với chị Võ Thị L; Về con chung không có; Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu tòa án giải quyết (BL số 32, 33 hồ sơ vụ án).

Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn vắng mặt, có đơn xin vắng mặt, nên Tòa án tiến hành giải quyết vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh phát biểu quan điểm:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 207, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 55, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị L. Chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị L và anh Lương Hữu Th. Nguyên đơn và bị đơn phải nộp án phí sơ thẩm dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thẩm quyền xét xử:* Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh.

[2]. *Về sự vắng mặt của các đương sự*: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt các đương sau khi hoãn phiên tòa lần 01 (ngày 28/11/2025) là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. *Về quan hệ hôn nhân*:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thì hôn nhân của đương sự hoàn toàn hợp pháp. Theo nguyên đơn, sau khi kết hôn vợ chồng đã chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ tháng 3/2022 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, nên chị L muốn ly hôn với anh Th.

Đối với bị đơn, tuy đã được thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng bị đơn không thực hiện quyền tham gia tố tụng của mình theo quy định của pháp luật, cho thấy bị đơn không mong muốn níu kéo quan hệ hôn nhân với nguyên đơn. Qua xác minh từ mẹ đẻ của bị đơn cũng cho thấy vợ chồng đã sống ly thân, không còn tình cảm, hiện bị đơn mong muốn được thỏa thuận thuận tình ly hôn.

Căn cứ hoàn cảnh sống hiện tại và quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy nguyên đơn chị L và bị đơn anh Th đã sống ly thân với nhau đã lâu, tình trạng hôn nhân mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Bên cạnh đó bị đơn anh Lương Hữu Th

trong quá trình giải quyết vụ án đã có đơn gửi cho Toà án trình bày quan điểm thống nhất thoả thuận thuận tình ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận sự thoả thuận thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị L và anh Lương Hữa Th, được quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. *Về con chung*: Không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. *Về án phí và quyền kháng cáo*: Nguyên đơn và bị đơn phải nộp án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 48, khoản 4 Điều 147, Điều 207, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 55, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị L và anh Lương Hữu Th.

2. *Về án phí*: Chị Võ Thị L và anh Lương Hữu Th mỗi người phải nộp 75.000đ *(Bảy mươi lăm ngàn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Võ Thị L đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí ly hôn nhân và gia đình sơ thẩm, theo biên lai số 0000174 ngày 09/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh. Nay trả lại cho chị Võ Thị L 225.000đ *(Hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng.*

3. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND khu vực 3 - Hà Tĩnh;
- THADS khu vực 3 - Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- UBND xã Tùng L, tỉnh Hà Tỉnh (GCNKH số 21/2022, ngày 10/2/2022);
- Lưu HSVA;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lương Sỹ Nam